TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Như Quỳnh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đặng Kim T**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Hoa Kỳ.

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn Thanh P**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: K112/1, đường P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Kim T trình bày:

Bà và ông Đỗ Văn Thanh P tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/12/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2015, Quyển số 01/2015. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian kết hôn và chung sống, cuộc sống hôn nhân gặp nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã. Gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của trẻ

con. Mặc dù nhiều lần vợ chồng bà đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Hiện nay, bà T đã sang Hoa Kỳ sinh sống và học tập nên không còn mối quan hệ tình cảm, cuộc sống của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chỉ khiến cả hai thêm mệt mỏi và tổn thương. Do đó, bà T làm đơn yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Văn Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Đỗ Văn Hoàng Q1, sinh ngày 24/07/2016 và Đỗ Hoàng Q2, sinh ngày 14/11/2020. Ly hôn, bà Nguyễn Đặng Kim T yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Đặng Kim T xác định không có.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 15 tháng 10 năm 2024, bị đơn ông Đỗ Văn Thanh P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Đặng Kim T sau khi tìm hiểu và đã đi đến hôn nhân. Tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/12/2015. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống cùng nhau, vợ chồng ông đã gặp phải nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm dần phai nhạt và hiện nay bà T đã sang Hoa Kỳ để học tập và sinh sống. Nay bà T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Đỗ Văn Hoàng Q1, sinh ngày 24/07/2016 và Đỗ Hoàng Q2, sinh ngày 14/11/2020 như bà T trình bày ở trên. Ly hôn, ông P đồng ý giao 02 (hai) con cho bà Nguyễn Đặng Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành. Hiện nay bà T đang đi học tập tại Mỹ, tháng 4/2025 bà T về lại Việt Nam nên tạm thời hai con sẽ ở với ông P.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xét thấy:

[1] Nguyên đơn, bà Nguyễn Đặng Kim T cư trú tại Hoa Kỳ và bị đơn ông Đỗ Văn Thanh P cư trú tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Đặng Kim T có đăng ký HKTT tại: K112/1, đường P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Việt Nam. Hiện đang ở tại: Hoa Kỳ. Đơn khởi kiện của bà T cùng các tài liệu, chứng cứ đã được hợp thức hoá tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của bà Nguyễn Đặng Kim T nộp cho Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng, là đúng ý chí, nguyện vọng của bà T nhưng do bận học tập nên đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông Đỗ Văn Thanh P đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ hợp lệ; đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, rút ngắn thời gian giải quyết và sớm đưa vụ án ra xét xử cho ông và bà Nguyễn Đặng Kim T được ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228; khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đặng Kim T và ông Đỗ Văn Thanh P đăng ký kết hôn tại UBND phường phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào ngày 03/12/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2015, Quyển số 01/2015, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người sống một nơi, nên dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay, bà T và ông P đều cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đặng Kim T với ông Đỗ Văn Thanh P là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Đỗ Văn Hoàng Q1, sinh ngày 24/07/2016 và Đỗ Hoàng Q2, sinh ngày 14/11/2020. Theo yêu cầu của bà T và được sự đồng ý của ông P, nguyện vọng của cháu Đỗ Văn Hoàng Q1, Hội đồng xét xử giao cả hai con cho bà Nguyễn Đặng Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà Nguyễn Đặng Kim T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và

Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đặng Kim T đối với ông Đỗ Văn Thanh P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Đặng Kim T được ly hôn với ông Đỗ Văn Thanh P.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Văn Hoàng Q1, sinh ngày 24/07/2016 và Đỗ Hoàng Q2, sinh ngày 14/11/2020 cho bà Nguyễn Đặng Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành. Ông Đỗ Văn Thanh P không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Đặng Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003829 ngày 03-10-2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Ông Đỗ Văn Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, bà Nguyễn Đặng Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THA DS Tp. Đà Nẵng;
- UBND phường Phước Ninh, Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn